

## Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ **E-ĐKCT** phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

<b>A. Các quy định chung</b>	
<b>E-ĐKC 1.4</b>	<p>Chủ đầu tư là: Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực TP. Hồ Chí Minh TNHH - Công ty Điện lực Hóc Môn</p> <p>Địa chỉ: số 68 Đỗ Văn Dậy, xã Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam;</p> <p>Tài khoản số: 3839688989 Tại Ngân hàng Vietcombank – CN Hóc Môn;</p> <p>Mã số thuế: 0300951119008;</p> <p>Điện thoại: 028.22155210 ; Fax: 028.38916034;</p> <p>Email: dlhm@hcmpc.com.vn</p>
<b>E-ĐKC 1.7</b>	<p>Công trình bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên công trình: Cải tạo, phát triển lưới hạ thế của các trạm biến áp trên địa bàn huyện Hóc Môn năm 2025</li> <li>- Địa điểm: các xã Đông Thạnh, xã Hóc Môn, xã Xuân Thới Sơn, xã Bà Điểm, TP. Hồ Chí Minh.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 1.10</b>	<p>Địa điểm công trường tại các xã Đông Thạnh, xã Hóc Môn, xã Xuân Thới Sơn, xã Bà Điểm, TP. Hồ Chí Minh, được xác định trong bộ bản vẽ của hồ sơ BCKTKT ĐTXD của dự án “Cải tạo, phát triển lưới hạ thế của các trạm biến áp trên địa bàn huyện Hóc Môn năm 2025” được phê duyệt.</p>
<b>E-ĐKC 1.16</b>	<p>Ngày hoàn thành là: <b>15/9/2026</b>.</p>
<b>E-ĐKC 1.17</b>	<p>Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ công trình là: <b>15/9/2026</b>.</p>
<b>E-ĐKC 1.18</b>	<p>Ngày khởi công là: <b>15/12/2025</b>.</p>
<b>E-ĐKC 1.19</b>	<p>Nhà thầu là: <i>(Sau khi Chủ đầu tư công bố kết quả lựa chọn nhà thầu).</i></p>
<b>E-ĐKC 1.29</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư vấn quản lý dự án: Công ty Điện lực Hóc Môn tự thực hiện;</li> <li>- Tư vấn giám sát là: <i>đang tiến hành LCNT.</i></li> </ul>

<b>E-ĐKC 2.1</b>	Hoàn thành từng phần: Thực hiện hoàn thành từng hạng mục thi công theo hồ sơ TKBVTC được phê duyệt.
<b>E-ĐKC 2.3(i)</b>	<p>- Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: Bảng tiến độ thi công, bảng đăng ký chủng loại vật tư thiết bị được chủ đầu tư đồng ý thông qua, phương án thi công được chủ đầu tư thỏa thuận, các tài liệu liên quan khác phục vụ việc triển khai thi công, nghiệm thu, quyết toán dự án,...</p> <p>Các biểu mẫu hợp đồng thuộc Chương VIII. Biểu mẫu hợp đồng- Các biểu mẫu hợp đồng thuộc Chương VIII. Biểu mẫu hợp đồng.</p>
<b>E-ĐKC 5.2</b>	<p>1. Nhà thầu cung cấp một bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và phải là bảo đảm không có điều kiện, không hủy ngang.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng</li> <li>- Thời gian gửi bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Chủ đầu tư là trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày hợp đồng được ký kết.</li> <li>- Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày thứ 28 sau khi nhà thầu hoàn thành tất cả công việc của hợp đồng, công trình được nghiệm thu, bàn giao và chủ đầu tư nhận được Bảo lãnh bảo hành.</li> <li>- Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Chương VIII E-HSMT. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 28 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong. Nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày.</li> <li>- Trường hợp dự án được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng mà vẫn còn các tồn tại mà Nhà thầu phải khắc phục thì Nhà thầu phải gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng.</li> <li>- Nhà thầu thanh toán chi phí cho việc gia hạn Bảo lãnh thực hiện hợp đồng trên.</li> </ul>

	<p>2. Tích thu bảo đảm thực hiện hợp đồng: Chủ đầu tư có quyền tích thu Bảo lãnh thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực;</li> <li>- Nhà thầu vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;</li> <li>- Nhà thầu thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng;</li> <li>- Nhà thầu không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của hợp đồng;</li> <li>- Chủ đầu tư có bằng chứng trong việc Nhà thầu sử dụng tiền thanh toán cho hợp đồng này sai mục đích.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 5.4</b>	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Chủ đầu tư hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu không chậm hơn 28 ngày kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.
<b>E-ĐKC 8.2(d)</b>	Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 3 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.
<b>E-ĐKC 8.8(a)</b>	Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 3 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường
<b>E-ĐKC 8.11</b>	Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 5 ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.
<b>E-ĐKC 9.3</b>	Nhà tư vấn đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá 3 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.
<b>E-ĐKC 11.1</b>	Danh sách nhà thầu phụ: _____ [ <i>ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSĐT</i> ].
<b>E-ĐKC 11.2</b>	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 30% giá hợp đồng [ <i>Hệ thống trích xuất theo Mục 27.3 E-CDNT</i> ].
<b>E-ĐKC 11.4</b>	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ:

	<p>1. Nhà thầu được ký kết hợp đồng với các nhà thầu phụ trong danh sách các nhà thầu phụ để thực hiện một phần công việc nêu trong E-HSDT. Việc sử dụng nhà thầu phụ sẽ không làm thay đổi các nghĩa vụ của nhà thầu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư về khối lượng, chất lượng, tiến độ và các nghĩa vụ khác đối với phần việc do nhà thầu phụ thực hiện.</p> <p>Danh sách nhà thầu phụ (nếu có) phải được thông qua chủ đầu tư chấp thuận.</p> <p>Việc thay thế, bổ sung nhà thầu phụ ngoài danh sách các nhà thầu phụ chỉ được thực hiện khi chủ đầu tư chấp thuận.</p> <p>2. Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá 30% giá hợp đồng đã ký với chủ đầu tư.</p> <p>3. Nhà thầu không được sử dụng thầu phụ cho các công việc khác ngoài công việc kê khai sử dụng nhà thầu phụ trong E-HSDT.</p>
<b>E-ĐKC 19.1</b>	<p>Yêu cầu về bảo hiểm: Kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình, Nhà thầu phải mua bảo hiểm công trình phù hợp với pháp luật xây dựng đối với cả Chủ đầu tư và Nhà thầu, cụ thể: bảo hiểm cho vật tư, máy móc, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công, bảo hiểm đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba cho rủi ro của Nhà thầu....</p> <p>Thời gian bảo hiểm xây dựng: thời gian xây dựng công trình cộng thêm tối thiểu 36 tháng (<i>kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình</i>).</p>
<b>E-ĐKC 20.1(a)</b>	Thời gian bảo hành công trình 36 tháng kể từ ngày nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng.
<b>E-ĐKC 21</b>	Thông tin về Công trường là: lưới hạ thế tại các xã Đông Thạnh, xã Hóc Môn, xã Xuân Thới Sơn, xã Bà Điểm, TP. Hồ Chí Minh.
<b>E-ĐKC 24</b>	Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: dự kiến tháng <b>12/2025</b> .
<b>E-ĐKC 27.2</b>	<p>Thời gian để tiến hành hòa giải: 45 ngày.</p> <p>Giải quyết tranh chấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ đầu tư và nhà thầu có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.</li> <li>- Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải thì trong thời gian 45 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp</li> </ul>

	ra trọng tài kinh tế hoặc tòa án kinh tế TP. Hồ Chí Minh để xử lý. Quyết định có hiệu lực của tòa án trên sẽ là cơ sở pháp lý cho hai bên thực hiện, bên thua kiện phải chịu toàn bộ án phí và bồi thường mọi chi phí thiệt hại liên quan cho bên kia.
<b>B. Quản lý thời gian</b>	
<b>E-ĐKC 28</b>	- Ngày khởi công: <b>15/12/2025</b> . - Ngày hoàn thành dự kiến: <b>15/9/2026</b> .
<b>E-ĐKC 29.1</b>	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng <i>7 ngày</i> từ ngày ký Hợp đồng.
<b>E-ĐKC 29.4</b>	- Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: ngay khi có sự thay đổi và phải báo cáo bằng các hình thức: gọi điện, email, văn bản ngay cho chủ đầu tư trong thời gian sớm nhất - Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật: không áp dụng.
<b>E-ĐKC 30.7</b>	Các trường hợp khác: a) Việc ký phụ lục điều chỉnh hợp đồng có thể được thực hiện trong quá trình thực hiện hợp đồng theo các quy định cụ thể nêu tại Điều kiện chung của hợp đồng. b) Việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng phải được lập biên bản, có lý do hợp lý và thông qua Chủ đầu tư. c) Chấm dứt Hợp đồng: - Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau: + Nhà thầu không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Chủ đầu tư gia hạn; + Nhà thầu bị phá sản, giải thể; + Các hành vi khác (nếu có). - Trong trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng theo điểm a Điều này, Chủ đầu tư có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Nhà thầu đã không thực hiện. Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Chủ đầu tư những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Nhà thầu vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

	<p>- Trong trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng theo điểm b Điều này, Chủ đầu tư không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Chủ đầu tư được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.</p> <p>- Trong trường hợp Nhà thầu muốn chấm dứt hợp đồng vì bất cứ lý do gì thì phải thông báo cho Chủ đầu tư biết trước ít nhất 30 ngày bằng văn bản.</p>
<b>C. Quản lý chất lượng</b>	
<b>E-ĐKC 33.2</b>	<p>Vật tư, máy móc, thiết bị: Nhà thầu căn cứ bảng tiên lượng vật tư thiết bị chính của công trình đính kèm theo E-HSMT này cung cấp đầy đủ các biên bản thử nghiệm điển hình, đối với chủng loại vật tư, máy móc, thiết bị do nhà thầu cung cấp cho công trình. Trường hợp nghi ngờ về chất lượng, Chủ đầu tư có quyền yêu cầu lấy mẫu (không quá 1% tổng số lượng theo từng mặt hàng cung cấp cho gói thầu) thử nghiệm lại (tại đơn vị thử nghiệm độc lập, hợp pháp) các hạng mục theo yêu cầu E-HSMT, chi phí thử nghiệm do nhà thầu chịu.</p>
<b>D. Quản lý chi phí</b>	
<b>E-ĐKC 40</b>	Loại hợp đồng: Đơn giá cố định.
<b>E-ĐKC 41.1</b>	Giá hợp đồng: Cố định.
<b>E-ĐKC 42.1</b>	<p>- Tạm ứng: Sau khi hợp đồng có hiệu lực và Chủ đầu tư bàn giao mặt bằng thi công cho Nhà thầu, chủ đầu tư sẽ tạm ứng cho nhà thầu 15% giá trị trước thuế của hợp đồng trong vòng 15 ngày sau khi nhà thầu xuất trình đủ các chứng từ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy yêu cầu cầu tạm ứng của nhà thầu;</li> <li>- Bảo đảm thực hiện hợp đồng;</li> <li>- Bảo lãnh tiền tạm ứng (Nhà thầu phải xuất trình bảo lãnh tiền tạm ứng với số tiền bằng đúng số tiền mà chủ đầu tư sẽ tạm ứng cho nhà thầu).</li> <li>- Chứng thư bảo hiểm cho công trình theo Điều 14 ĐKC.</li> <li>- Giấy ủy quyền hoặc giấy bổ nhiệm hoặc công văn phân công công tác đối với đại diện ký trên Bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh tiền tạm ứng (đồng thời người đại diện ký trên Bảo lãnh phải ghi rõ chức danh)</li> </ul>

	<p>2. Gia hạn bảo lãnh tạm ứng: Nếu Chủ đầu tư chưa thu hồi hết tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực, Nhà thầu phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh tạm ứng và nộp cho Chủ đầu tư tối thiểu 21 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực. Nếu Nhà thầu không giao nộp đúng hạn, Chủ đầu tư có quyền tịch thu toàn bộ giá trị Bảo lãnh tạm ứng. Mọi chi phí liên quan đến gia hạn, bổ sung giá trị, hiệu chỉnh Bảo lãnh tạm ứng do Nhà thầu chi trả.</p> <p>3. Tịch thu bảo lãnh tạm ứng: Chủ đầu tư có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong các trường hợp sau: (1) Chủ đầu tư có bằng chứng trong việc Nhà thầu sử dụng tiền tạm ứng sai mục đích; (2) Nhà thầu không gia hạn Bảo lãnh tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực mà Chủ đầu tư chưa thu hồi hết tạm ứng; (3) Nhà thầu không bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng theo quy định.</p> <p>4. Chủ đầu tư có quyền khấu trừ hoặc tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong trường hợp Nhà thầu vi phạm các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc từ chối gia hạn bảo lãnh theo quy định.</p>
<p><b>E-ĐKC 44.1</b></p>	<p>Phương thức thanh toán:</p> <p>1. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản 100%.</p> <p>2. Thời hạn và phương thức thanh toán:</p> <p>Thời hạn thanh toán được chia làm 04 đợt:</p> <p>a) Thanh toán giai đoạn 1 (đợt 1): Sau khi nhà thầu thi công đạt tối thiểu 50% giá trị hợp đồng, chủ đầu tư sẽ thanh toán đến 80% giá trị thanh toán giai đoạn sau khi thu hồi 50% vốn tạm ứng.</p> <p>b) Thanh toán giai đoạn 2 (đợt 2): Sau khi nhà thầu thi công đạt tối thiểu 70% giá trị hợp đồng, chủ đầu tư sẽ thanh toán đến 80% giá trị thanh toán giai đoạn sau khi thu hồi 50% vốn tạm ứng còn lại.</p> <p>Trường hợp chấm dứt hợp đồng nhưng tiền tạm ứng chưa được khấu trừ hết thì nhà thầu phải hoàn trả cho Chủ đầu tư phần tiền tạm ứng còn lại cộng với tiền lãi (của phần tiền tạm ứng còn lại) được tính bằng lãi suất tiền gửi không kỳ hạn do ngân hàng Thương mại nơi Chủ đầu tư mở tài khoản công bố tại thời điểm thanh lý hợp đồng.</p>

	<p>c) Thanh toán sau quyết toán A-B hoàn thành công trình (đợt 3): Chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu đến 95% giá trị hoàn thành trong giai đoạn cuối (bao gồm phần đã tạm ứng và thanh toán giai đoạn) cho nhà thầu trong vòng 14 ngày làm việc sau khi nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ và bảo đảm bảo hành công trình, đồng thời nhà thầu đã xử lý hoàn tất các tồn tại của công trình (nếu có).</p> <p>d) Thanh toán sau thẩm tra (thanh toán tiền bị giữ lại): Sau khi hoàn tất thẩm tra quyết toán và Nhà thầu thực hiện đúng các cam kết xử lý các tồn tại (nếu có), Chủ đầu tư thanh toán 5% giá trị quyết toán A-B giữ lại.</p>
<b>E-ĐKC 45</b>	<p>Điều chỉnh thuế: được phép</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.</p>
<b>E-ĐKC 46.1</b>	Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là 5%.
<b>E-ĐKC 47.1(d)</b>	<p>Trường hợp sửa đổi hợp đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc ký phụ lục điều chỉnh hợp đồng có thể được thực hiện trong quá trình thực hiện hợp đồng theo các quy định hiện hành.</li> <li>- Việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng phải được lập biên bản, có lý do hợp lý và thông qua Chủ đầu tư.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 47.7</b>	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu <b>0 %</b> giá trị giảm giá hợp đồng.
<b>E-ĐKC 49.1</b>	<p>Mức phạt:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Phạt vi phạm hợp đồng       <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Nội dung vi phạm           <ol style="list-style-type: none"> <li>a.1) Về tiến độ               <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vi phạm tiến độ thi công theo hợp đồng đã ký (kể cả trường hợp chậm tiến độ theo ngày/tuần đã đăng ký thi công); chậm tiến độ lập hồ sơ hoàn công, thanh quyết toán.</li> </ul> </li> </ol> </li> </ol> </li> </ol>

	<p>a.2) Về chất lượng công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Để xảy ra lỗi không đảm bảo chất lượng trong quá trình thi công nhà thầu không tự kiểm soát mà do Chủ đầu tư (hoặc tư vấn Chủ đầu tư) phát hiện do hậu kiểm phải làm lại.</li> <li>- Có hiện tượng làm hồ sơ không đúng sự thật bị phát hiện phải làm lại.</li> <li>- Không đảm bảo chất lượng thi công gây sự cố sau khi đưa vào sử dụng.</li> <li>- Không thực hiện đúng theo thiết kế được duyệt hoặc do nhà thầu thực hiện không tuân thủ phương án thi công hoặc do nhà thầu tự ý thay đổi thiết kế. Không bảo quản tốt vật tư Chủ đầu tư cấp để xảy ra hư hỏng làm giảm chất lượng vật tư không thể sử dụng.</li> </ul> <p>Các nội dung sai sót khác gồm: không ghi chép nội dung diễn biến trong sổ nhật ký thi công, không có mặt chỉ huy trưởng, các bộ kỹ thuật thi công trên công trường khi Chủ đầu tư kiểm tra.</p> <p>Không cung cấp các kết quả thí nghiệm vật liệu, sản phẩm của công việc hoàn thành.</p> <p>Không đảm bảo vật tư, thiết bị được cung cấp có nguồn gốc xuất xứ như quy định của hồ sơ hợp đồng.</p> <p>Bị người dân, báo đài, cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Chủ đầu tư, tư vấn giám sát, chuyên gia của nhà tài trợ vốn phản ánh, nhắc nhở về tình trạng thi công không đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường hoặc không khắc phục triệt để, đúng yêu cầu các phản ánh, khiếu nại của người dân, báo đài, cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Chủ đầu tư, tư vấn giám sát, chuyên gia của nhà tài trợ;</p> <p>Các vi phạm khác như:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vật tư thiết bị đưa vào lắp đặt cho công trình không đảm bảo chất lượng, không cử đúng thành phần cán bộ chủ chốt tham gia thi công công trình, không trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, thi công không đảm bảo an toàn, chậm trễ lập hồ sơ chuẩn bị thi công, hồ sơ thi công, hồ sơ nghiệm thu, xác nhận khối lượng, hoàn công, quyết toán giữa các đơn vị liên quan,...</li> </ul>
--	---

	<p>+ Sử dụng các thiết bị, máy móc thi công, thiết bị đo đạc, thí nghiệm,... chưa được kiểm định và thiết bị hết hạn sử dụng trước khi đưa vào sử dụng cho công trình.</p> <p>+ Nhà thầu trả điện trễ hoặc tăng số lần cắt điện do nguyên nhân chủ quan của nhà thầu.</p> <p>+ Nhà thầu chậm trễ trong việc nộp bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh tiền tạm ứng hoặc chậm trễ gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng, gia hạn bảo lãnh tiền tạm ứng hoặc chậm nộp bảo lãnh bảo hành theo quy định.</p> <p><b>b. Mức phạt</b></p> <p>b.1) Giá trị phạt do sai sót về chất lượng thi công = tối đa 12% x phần giá trị hợp đồng bị vi phạm (tỷ lệ từ 0,5% đến 12% tùy theo tính chất vi phạm do Chủ đầu tư phối hợp TVTK, TVGS, nhà thầu thi công đánh giá và quyết định).</p> <p>b.2) Giá trị phạt do sai sót về an toàn lao động, vệ sinh môi trường = tỷ lệ % x phần giá trị hợp đồng bị vi phạm (lần đầu tỷ lệ phạt là 2%, lần thứ hai trở đi cứ mỗi lần vi phạm sẽ phạt 4%, phạt tối đa 12%).</p> <p>b.3) Giá trị phạt do chậm tiến độ được tính = tỷ lệ % x giá trị hợp đồng bị vi phạm (cứ mỗi tuần chậm sẽ phạt 0,5%, mức phạt tối đa đến 12% sẽ thực hiện chấm dứt hợp đồng).</p> <p>b.4) Tổng giá trị phạt không quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm, mức phạt đạt 12% có thể xem xét chấm dứt hợp đồng.</p>
<b>E-ĐKC 49.2</b>	<p>Bồi thường thiệt hại: Ngoài mức phạt ở E-ĐKC 49.1, Nhà thầu phải bồi thường thiệt hại tương ứng với các mức thiệt hại do lỗi Nhà thầu gây nên theo các nội dung tại E-ĐKC 49.1 (các bên lập Biên bản xác nhận thiệt hại) và thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả tương ứng.</p> <p>Mức bồi thường = Chi phí khắc phục thiệt hại tương ứng + chi phí thiệt hại do chậm đưa công trình vào sử dụng.</p> <p>Trong đó:</p> <p>Chi phí khắc phục thiệt hại tương ứng bao gồm chi phí khắc phục tất cả các hư hỏng, sự cố do Nhà thầu gây ra như mua sắm lại VTTB, thiệt hại về tài sản, vật chất,... do Nhà thầu thi công sai thiết kế, thi công không đảm bảo an toàn gây sự cố, thi công xong phải</p>

	<p>đập bỏ,... (trường hợp nhà thầu tự khắc phục thì không phải bồi thường chi phí này).</p> <p>Chi phí thiệt hại do chậm đưa công trình vào sử dụng: chi phí trả lãi vay trong thời gian công trình chậm đưa vào sử dụng.</p>
<b>E-ĐKC 49.3</b>	Thưởng hợp đồng: không áp dụng.
	<b>E. Kết thúc hợp đồng</b>
<b>E-ĐKC 54</b>	Thời gian bàn giao công trình: <b>15/9/2026</b> .
<b>E-ĐKC 55.1</b>	<p>Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: <b>25/08/2026</b></p> <p>ngay sau khi nhà thầu có văn bản thông báo thi công hoàn tất toàn công trình đề nghị Chủ đầu tư kiểm tra nghiệm thu.</p>
<b>E-ĐKC 55.2</b>	Số tiền giữ lại: không áp dụng.
<b>E-ĐKC 56.1(a)</b>	Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.